

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 831/QĐ-UBND

*Phú Thọ, ngày 26 tháng 3 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg ngày 14/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4801/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Thọ năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 06/TTr-SCT ngày 11/01/2012;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, như sau:

##### **1. Quan điểm và mục tiêu:**

###### **1.1. Quan điểm:**

- Phát triển các mạng lưới bán buôn, bán lẻ phải phù hợp với xu hướng phát triển chung cả nước, vùng Trung du miền núi phía Bắc, thích ứng với điều kiện kinh tế - xã hội, với bản sắc văn hóa, tập quán, thói quen mua sắm, tiêu dùng, thu nhập, mức sống của người tiêu dùng ở từng địa bàn, đầu tư phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại.

- Phát triển các loại hình bán buôn, bán lẻ dựa trên sự đa dạng, đồng bộ cả về loại hình tổ chức, quy mô, phương thức hoạt động cũng như về hình thức sở hữu của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng.

- Phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng được mục tiêu phát triển thương mại nông thôn ngày càng vững mạnh, đảm bảo đến năm 2020 Phú Thọ cơ bản trở thành tỉnh nông thôn mới theo Chương trình mục tiêu Quốc gia của Chính phủ về phát triển thương mại nông thôn, gắn kết chặt chẽ giữ mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu với phát triển thị trường trong tỉnh; nâng cao vai trò cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và quản lý,...

###### **1.2. Mục tiêu phát triển:**

###### **1.2.1. Mục tiêu chung:**

- Phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh vừa đảm bảo nhu cầu mua bán của dân cư, vừa đảm bảo tính liên kết của hệ thống phân phối với nhiều kênh phân phối, nhiều phương thức kinh doanh, nhiều thành phần tham gia và giảm bớt các khâu trung gian tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa được mở rộng và gắn kết với các tỉnh, thành trong cả nước với thị trường khu vực và thế giới.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý của Nhà nước.

- Nâng cao vai trò của ngành thương mại dịch vụ trong việc tăng giá trị tăng thêm đóng góp vào GDP của tỉnh; Thu hút lao động xã hội tạo việc làm mới; kết nối sản xuất và tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

### **1.2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán buôn bán lẻ và dịch vụ xã hội tăng bình quân 21%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015; tăng 24,1%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Giá trị tăng thêm của ngành thương mại chiếm tỷ trọng 8 - 9% GDP vào năm 2012 và 11 - 15% GDP vào năm 2020.

- Tốc độ phát triển khu vực dịch vụ bình quân/năm (tính theo GDP 13,8% giai đoạn 2011 - 2015; 12,6% giai đoạn 2016 - 2020.

- Tỷ trọng giá trị của gia tăng khối dịch vụ chiếm trong tổng GDP (giá hh) toàn nền kinh tế, năm 2010 đạt 35,6%; năm 2015 khoảng 39 ÷ 40% và năm 2020 khoảng 41 ÷ 42%.

## **2. Nội dung quy hoạch:**

### **2.1. Định hướng phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ:**

#### **2.1.1. Định hướng phát triển mạng lưới chợ:**

- Tại khu vực đô thị và các khu công nghiệp tập trung của tỉnh. Cải tạo mạng lưới chợ theo hướng nâng cấp, mở rộng hoặc xây mới với các cấp độ, quy mô, tính chất và trình độ khác nhau để đan xen giữa loại hình hiện đại với truyền thống. Mạng lưới chợ trên địa bàn này phát triển và dịch chuyển theo 3 hướng nâng cấp thành các chợ trung tâm mua sắm khang trang và hiện đại, phù hợp với quân thể kiến trúc xung quanh (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi); chuyên hóa một phần thành các siêu thị, cửa hàng tiện lợi và di chuyển ra ngoại vi để hình thành các chợ đầu mối bán buôn. Thu hút các cửa hàng bán lẻ độc lập, cửa hàng truyền thống, các hộ kinh doanh cá thể vào chuỗi cửa hàng tiện lợi.

- Tại khu vực nông thôn, miền núi của tỉnh. Thực hiện các chương trình phát triển chợ nông thôn: cải tạo, nâng cấp, di dời và xây mới để bảo đảm có đủ chợ dân sinh ở các xã, các cụm xã phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống hàng ngày của nhân dân; nâng cấp, xây mới các chợ trung tâm thị trấn, hình thành các chợ đầu mối bán buôn tại những nơi có sản xuất hàng hóa tập trung và đủ lớn, có vị trí và điều kiện giao thông thuận lợi, gần các trung tâm tiêu thụ. Từng bước liên kết một số cửa hàng bán lẻ độc lập thu hút các hộ kinh doanh cá thể ở các thị trấn vào chuỗi kéo dài các cửa hàng tiện lợi từ các khu vực thành thị có tầm ảnh hưởng lớn.

#### **2.1.2. Định hướng phát triển Trung tâm thương mại:**

- Tại khu vực đô thị và các khu công nghiệp tập trung: Phát triển các trung tâm thương mại loại I, loại II và loại III.

- Tại khu vực nông thôn, miền núi của tỉnh: Trong giai đoạn quy hoạch phát triển chủ yếu là các trung tâm thương mại loại III.

### **2.1.3. Định hướng phát triển Trung tâm mua sắm:**

Từ thực trạng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Phú Thọ, thì loại hình trung tâm mua sắm là phù hợp. Cấu trúc của trung tâm mua sắm bao gồm các hạt nhân là cửa hàng bách hóa, siêu thị, các cửa hàng chuyên doanh, chợ... Trung tâm mua sắm có thể được xây dựng riêng hoặc phát triển từ chợ trung tâm. Loại hình này chủ yếu được bố trí ở các đô thị, cụm công nghiệp.

### **2.1.4. Định hướng phát triển mạng lưới siêu thị:**

- Căn cứ theo cơ cấu hàng hóa, có thể phân thành siêu thị thực phẩm và siêu thị tổng hợp siêu thị chuyên doanh.

- Đối với các đô thị và khu công nghiệp tập trung: Quy hoạch cả siêu thị loại I, loại II và loại III. Đối với khu vực nông thôn và miền núi, chỉ quy hoạch các siêu thị loại II và loại III.

### **2.1.5. Định hướng phát triển Trung tâm logistics:**

Tại Phú Thọ, có thể định hướng phát triển các Trung tâm logistics như sau: Phát triển dịch vụ logistics tại trung tâm bán buôn - nơi tập kết của nhiều loại hàng hóa phục vụ cho tiêu thụ nội địa và cho xuất khẩu. Ngoài ra, còn phát triển phục vụ mạng lưới bán buôn, bán lẻ theo cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh,...

## **2.2. Phân bố mạng lưới bán buôn, bán lẻ theo địa bàn:**

### **2.2.1. Thành phố Việt Trì (Phụ lục 1):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 24 chợ (trong đó: 1 chợ hạng I; 3 chợ hạng II; 20 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Giải tỏa 08 chợ; di dời xây dựng tại vị trí mới 02 chợ; xây dựng tại vị trí cũ 03 chợ; nâng cấp cải tạo mở rộng 11 chợ và Quy hoạch thêm 07 chợ. Như vậy, đến năm 2020, thành phố Việt Trì có 23 chợ (trong đó có: 1 chợ đầu mối nông sản tổng hợp; 1 chợ hạng I; 3 chợ hạng II và 18 chợ hạng III).

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, trung tâm bán buôn, siêu thị:**

#### **\* Giai đoạn 2011 - 2015:**

- Mở rộng trung tâm thương mại Happyland và xây dựng 06 trung tâm thương mại với tổng diện tích trên 150.000m<sup>2</sup> tại các phường: Tiên Cát, Vân Phú (3 trung tâm thương mại); Thanh Miếu (2 trung tâm thương mại);

- Xây dựng 01 trung tâm mua sắm Phương Lâu tại điểm dừng chân của đường Xuyên Á với diện tích 3ha trên địa bàn xã Phương Lâu.

- Xây dựng 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp ở khu vực xã Kim Đức (tại ngã ba Đền Hùng), diện tích 13ha, quy mô hạng I.

#### **\* Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Xây dựng 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp gắn liền với khu công nghiệp Thụy Vân, diện tích khoảng 50.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng I.

- Xây dựng 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp gắn liền với Khu du lịch Bạch Hạc - Bến Gót (tại phường Bến Gót), diện tích khoảng 30.000 m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Xây dựng 04 trung tâm mua sắm trong các khu đô thị mới phía Tây Nam thành phố (thuộc phường Gia Cẩm); khu đô thị mới phía Đông thành phố (khu vực xã Trung Vương - Dữu Lâu); Trung tâm thương mại tại khu Công nghiệp Thụy Vân; Trung tâm thương mại tại cụm công nghiệp Bạch Hạc, diện tích mỗi trung tâm mua sắm khoảng 50.000m<sup>2</sup>.

- Xây dựng mới 01 trạm thu mua hàng hóa gắn với kho hàng trong khu công nghiệp Thụy Vân có diện tích khoảng 50.000m<sup>2</sup>.

**c) Mạng lưới kho hàng, bến bãi:** dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn thành phố có 05 kho hàng, bến bãi, bao gồm:

\* Giai đoạn 2011 - 2020:

- Nâng mới cảng xã Thụy Vân (80.000m<sup>2</sup>), cảng Dữu Lâu (30.000m<sup>2</sup>), bến bốc dỡ hàng hóa Hùng Lô (8.000m<sup>2</sup>).

\* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Nâng cấp, cải tạo kho hàng và bến bốc dỡ cảng Việt Trì (3.000m<sup>2</sup>).

- Nâng cấp, cải tạo cảng Minh Nông (20.000m<sup>2</sup>).

- Xây mới cảng Bạch Hạc (80.000m<sup>2</sup>).

### **2.2.2. Thị xã Phú Thọ (Phụ lục 2):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 08 chợ (trong đó: 1 chợ hạng I; 7 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020; di dời xây dựng tại vị trí mới 04 chợ, xây dựng tại vị trí cũ 01 chợ, nâng cấp cải tạo mở rộng 02 chợ và quy hoạch thêm 04 chợ. Như vậy, đến năm 2020, thị xã Phú Thọ có 12 chợ, trong đó: 1 chợ hạng I và 11 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, trung tâm bán buôn, siêu thị:**

Hiện trên địa bàn thị xã có 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp ở xã Phú Hộ, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II và siêu thị tổng hợp tại trạm thu mua xuất khẩu, đường Cách mạng tháng Tám.

\* Giai đoạn 2011 - 2015:

- Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại tại xã Phú Hộ phục vụ cho dân cư khu công nghiệp đô thị dịch vụ Phú Hà, diện tích khoảng 50.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng I.

- Nâng cấp chợ Mè trên cơ sở vật chất chợ hiện có, xây dựng thêm khu nhà chợ A5 với diện tích 1.000 m<sup>2</sup> và chuyển đổi công năng chợ thành Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp (với hạt nhân là chợ), diện tích > 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 01 trung tâm bán buôn lớn tại Phú Hộ (cạnh khu công nghiệp Phú Hà, cách điểm giao cắt, nút xuống của đường Xuyên Á khoảng 7 - 10 km), diện tích mặt bằng khoảng 50ha.

- Xây mới 01 siêu thị khu bách hóa tổng hợp Cty TMTH Miền núi.

### **2.2.3. Huyện Đoan Hùng (Phụ lục 3):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 15 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 4 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Di dời xây dựng tại vị trí mới 02 chợ, di dời xây tại vị trí cũ 06 chợ, cải tạo nâng cấp 07 chợ và Quy hoạch thêm 14 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Đoan Hùng sẽ có 29 chợ, trong đó có 1 đầu mối rau quả; 1 chợ hạng II và 27 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:****\* Giai đoạn 2011 - 2015:**

- Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại thị trấn huyện lỵ Đoàn Hùng, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**\* Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Nâng cấp, xây dựng cải tạo 02 chợ thị trấn Đoàn Hùng và chợ Tây Cốc và chuyển đổi công năng thành 02 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000 m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 02 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp trên địa bàn các xã Sóc Đăng và Ngọc Quan, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại thị trấn Tây Cốc, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại thị tứ Chí Đám, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**c) Mạng lưới kho tàng, bến bãi:** Dự kiến xây dựng mới kho tàng cảng sông Lô tại cụm công nghiệp làng nghề Sóc Đăng với diện tích 100.000 m<sup>2</sup> vào giai đoạn 2011 - 2015 và nâng cấp mở rộng vào giai đoạn 2016 - 2020.

**2.2.4. Huyện Hạ Hòa (Phụ lục 4):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 15 chợ. Trong đó: 1 chợ hạng II; 14 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Di dời xây dựng tại vị trí mới 04 chợ, xây dựng tại vị trí cũ 04 chợ, nâng cấp cải tạo mở rộng 07 chợ và Quy hoạch thêm 12 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Hạ Hòa sẽ có 27 chợ, trong đó có 02 chợ hạng II và 25 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:****\* Giai đoạn 2011 - 2015:**

- Xây dựng mới 01 Trung tâm thương mại tại thị trấn Hạ Hòa phục vụ cho dân cư thị trấn và khách du lịch đến khu du lịch Ao Châu, diện tích khoảng 10.000 m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

**\* Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Nâng cấp, xây dựng cải tạo chợ thị trấn Hạ Hòa và chuyển đổi công năng thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp trên địa bàn xã Xuân Áng nút xuống của đường giao thông Xuyên Á, có khu công nghiệp Hạ Hòa, diện tích khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Bố trí xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn huyện lỵ Hạ Hòa, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Bố trí Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong thương mại - dịch vụ tổng hợp tại xã Xuân Áng, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**2.2.5. Huyện Thanh Ba (Phụ lục 5):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 16 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 16 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Nâng cấp cải tạo mở rộng 01 chợ, xây mới tại vị trí cũ 15 chợ và Quy hoạch thêm 07 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Thanh Ba sẽ có 23 chợ; trong đó có 1 chợ hạng I và 22 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

**\* Giai đoạn 2016 - 2020:**

- Nâng cấp, xây dựng cải tạo chợ thị trấn Thanh Ba và chuyển đổi công năng thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Ninh Dân, diện tích khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Bố trí xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn huyện lỵ Ninh Dân (bố trí tại khu vực chợ hiện nay còn khoảng > 2.000m<sup>2</sup> chưa sử dụng), quy mô hạng II.

**c) Mạng lưới kho tàng, bến bãi:** Dự kiến đến 2020 trên địa bàn huyện xây mới 01 kho bãi tại xã Hoàng Cương (2.000 ÷ 3.000m<sup>2</sup>).

**2.2.6. Huyện Cẩm Khê (Phụ lục 6):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 25 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 24 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020; di dời xây dựng tại vị trí mới 01 chợ xây dựng mới vị trí cũ 03, nâng cấp cải tạo mở rộng 21 chợ và Quy hoạch thêm 08 chợ. Như vậy đến năm 2020, huyện Cẩm Khê sẽ có 33 chợ, trong đó: có 2 chợ bán buôn thủy sản và rau quả; 2 chợ hạng II và 29 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

**\* Giai đoạn 2011 - 2015:** Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại tại Phương Xá - là khu vực có nút xuống của đường giao thông Xuyên Á, diện tích khoảng 50.000m<sup>2</sup> quy mô hạng I.

- Bố trí xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại thị trấn Sông Thao và trong trung tâm thương mại tại Phương Xá, diện tích 5.000m<sup>2</sup>/siêu thị, quy mô hạng I.

**\* Giai đoạn 2016 - 2020:** Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại tại thị trấn Sông Thao (khu vực mở rộng), diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 04 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Sông Thao, các trung tâm cụm xã Phương Xá, Phú Lạc và Cát Trù, diện tích các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Bố trí xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại trung tâm cụm xã Phú Lạc và Cát Trù, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**c) Khu Thương mại - dịch vụ tổng hợp:** Dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn huyện có 04 Khu Thương mại - dịch vụ tổng hợp hạng II, trong đó giai đoạn 2011 - 2015 cải tạo, nâng cấp 02 khu là khu thương mại dịch vụ tổng hợp tại trung tâm cụm xã Phương Xá và trung tâm cụm thị trấn Sông Thao; giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng mới 02 khu là KTMDVTH tại trung tâm cụm xã Cát Trù và trung tâm cụm xã Phú Lạc.

**2.2.7. Huyện Phù Ninh (Phụ lục 7)**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 19 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 18 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Giải tỏa 02 chợ; di dời xây dựng tại vị trí mới

02 chợ, nâng cấp cải tạo mở rộng 15 chợ và Quy hoạch thêm 02 chợ. Như vậy, đến 2020 huyện Phù Ninh sẽ có 19 chợ, trong đó có 1 chợ hạng II và 18 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

- Xây dựng mới 01 Trung tâm thương mại tại thị trấn Phong Châu phục vụ cho dân cư thị trấn và khu vực lân cận, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III giai đoạn 2011 - 2015.

- Nâng cấp, xây dựng cải tạo chợ thị trấn (chợ Núi Bàng) và chuyển đổi công năng thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp gắn với khu vui chơi của thiếu nhi tại thị trấn Phong Châu, diện tích 5.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II; 02 siêu thị tổng hợp tại xã Phù Ninh và xã Phú Lộc (5.000m<sup>2</sup>).

- Xây dựng mới 05 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại 5 trung tâm cụm xã, bao gồm: thị tứ - trung tâm cụm xã Lê Mỹ (các xã Trì Quận - Lê Mỹ, Phú Mỹ và Liên Hoa); thị tứ - trung tâm cụm xã Trầm Thủy (các xã Trầm Thủy, Liên Hoa và Tiên Phú); thị tứ - trung tâm cụm xã Trung Giáp (các xã Trung Giáp, Bảo Thanh và Trì Quận); thị tứ - trung tâm cụm xã Gia Thanh (các xã Gia Thanh, Hạ Giáp, Tiên Du và Phú Nham) và thị tứ - trung tâm cụm xã An Đạo (các xã An Đạo, Bình Bộ và Tử Đà và Phù Ninh). Diện tích các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**c) Trạm thu mua hàng hóa:** Dự kiến giai đoạn 2016 - 2020 sẽ xây dựng 01 trạm thu mua hàng hóa tại xã Phú Lộc với diện tích 10.000m<sup>2</sup>.

**d) Mạng lưới kho tàng, bến bãi:** dự kiến trong giai đoạn 2016 - 2020 sẽ xây dựng 03 kho, bãi gồm khu vực kho, bến bãi từ cảng An Đại đến xã Tiên Du (600.000m<sup>2</sup>) khu vực kho, bến bãi An Đạo - Bình Bộ - Tử Đà (200.000m<sup>2</sup>) và khu vực kho, bến bãi bến Then (100.000m<sup>2</sup>).

**2.2.8. Huyện Lâm Thao (Phụ lục 8):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 14 chợ (trong đó: 14 chợ hạng III, trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Di dời xây dựng tại vị trí mới 01 chợ, xây dựng vị trí cũ 03 chợ, nâng cấp cải tạo mở rộng 10 chợ và Quy hoạch thêm 02 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Lâm Thao sẽ có 16 chợ, trong đó có 1 chợ bán buôn chuyên doanh nông sản, 1 chợ hạng II và chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

\* Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại tại thị trấn Lâm Thao, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại hai thị trấn Lâm Thao và Hùng Sơn, diện tích các siêu thị khoảng 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Xây dựng mới 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp kết hợp với điểm dừng chân gần khu vực giao nhau của đường cao tốc Xuyên Á với QL2 tại xã Tiên Kiên, diện tích khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 20.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị tứ - trung tâm cụm xã Tứ Xã, diện tích khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

\* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại hai thị tứ - Trung tâm cụm xã Tứ Xã và Kinh Khê - Hợp Hải, diện tích các siêu thị khoảng 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Xây dựng mới 01 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Hùng Sơn, trên cơ sở là thị trấn được xây dựng mới, diện tích khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**2.2.9. Huyện Tâm Nông (Phụ lục 9):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 14 chợ ( trong đó: 1 chợ hạng II; 13 chợ hạng III). Trong đó giai đoạn từ nay đến năm 2020: Giải tỏa 01 chợ; xây mới tại vị trí cũ 11 chợ; nâng cấp cải tạo mở rộng 02 chợ và Quy hoạch thêm 02 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Tam Nông sẽ có 14 chợ, trong đó có 3 chợ hạng II và 11 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

\* Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại trong khu đô thị du lịch sinh thái, thể thao Tam Nông, diện tích khoảng 50.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng I.

- Xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong khu đô thị du lịch sinh thái, thể thao Tam Nông, diện tích các siêu thị khoảng 5.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng I.

- Xây dựng mới 02 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Hưng Hóa và xã Cổ Tiêt, diện tích các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

\* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong hai khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại hai thị trấn Hưng Hóa và Vạn Xuân, diện tích các siêu thị khoảng 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

**2.2.10. Huyện Thanh Thủy (Phụ lục 10):**

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 14 chợ (trong đó: có 1 chợ hạng II; 13 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: Nâng cấp cải tạo mở rộng 06 chợ, xây dựng tại vị trí cũ là 08 chợ và Quy hoạch thêm 01 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Thanh Thủy sẽ có 15 chợ, trong đó có 1 chợ bán buôn chuyên doanh hàng nông sản, 1 chợ hạng II và 13 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

\* Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng mới 02 trung tâm thương mại bao gồm: Trung tâm thương mại tại xã La Phù, diện tích 30.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II và Trung tâm thương mại tại xã Hoàng Xá, diện tích khoảng 20.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại hai xã Hoàng Xá và La Phù, diện tích các siêu thị khoảng 1.000m<sup>2</sup> (dành quỹ đất 3.000m<sup>2</sup>), quy mô hạng III.

\* Giai đoạn 2016 - 2020:

Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại hai xã Yên Mao và Bảo Yên, diện tích các siêu thị khoảng 3.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng II.

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất và mặt hàng kinh doanh của 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại hai xã Hoàng Xá và La Phù, diện tích các siêu thị khoảng 3.000m<sup>2</sup>, đạt quy mô hạng II.



c) **Trạm thu mua hàng hóa:** dự kiến đến năm 2015 trên địa bàn huyện sẽ xây dựng 02 trạm thu mua hàng hóa tại trung tâm thị trấn Thanh Thủy và xã Hoàng Xá với diện tích tương ứng là 25.000m<sup>2</sup> và 15.000m<sup>2</sup>.

d) **Khu Thương mại - dịch vụ tổng hợp:** Dự kiến đến năm 2020 huyện sẽ xây dựng mới 03 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại: Khu công nghiệp Trung Hà (xã Xuân Lộc) 30.000m<sup>2</sup>; thị trấn Thanh Thủy 25.000m<sup>2</sup>; xã Đồng Luận 20.000m<sup>2</sup>.

#### 2.2.11. Huyện Yên Lập (Phụ lục 11):

a) **Mạng lưới Chợ:** Hiện có 15 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 14 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: nâng cấp cải tạo mở rộng 15 chợ và Quy hoạch thêm 02 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Yên Lập sẽ có 17 chợ, trong đó có 1 chợ hạng II và 16 chợ hạng III.

#### b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:

\* Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng mới 02 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Yên Lập (hạng II, diện tích 30.000m<sup>2</sup>) và trung tâm xã Lương Sơn (15.000m<sup>2</sup>) nhằm phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, dịch vụ của dân cư thị trấn, cụm công nghiệp.

#### \* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại thị trấn Yên Lập và trung tâm cụm xã Lương Sơn diện tích khoảng 1.000m<sup>2</sup>/siêu thị, quy mô hạng 3.

- Xây dựng mới 04 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại trung tâm xã Xuân Thủy; trung tâm xã Minh Hòa; trung tâm xã Ngọc Lập và trung tâm xã Trung Sơn (diện tích mỗi khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 15.000m<sup>2</sup>).

#### 2.2.12. Huyện Thanh Sơn (Phụ lục 12):

a) **Mạng lưới Chợ:** Hiện có 20 chợ (trong đó: 1 chợ hạng II; 19 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: di dời xây dựng tại vị trí mới 01 chợ, xây dựng tại vị trí cũ 10 chợ, nâng cấp cải tạo mở rộng 07 chợ, chuyển đổi công năng 02 chợ, quy hoạch mới 04 chợ. Như vậy, đến năm 2020 huyện Thanh Sơn sẽ có 22 chợ, trong đó có 02 chợ hạng II và 20 chợ hạng III.

#### b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:

#### \* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Nâng cấp, mở rộng diện tích, cải tạo 02 chợ thị trấn là chợ Vàng và chợ Hùng Nhĩ (tại ngã tư Hùng Nhĩ) và chuyển đổi công năng thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Xây dựng mới 02 trung tâm thương mại tại Phố Vàng (thị trấn Thanh Sơn) và khu 3 Mỏ (thị trấn Thanh Sơn).

- Xây dựng mới 04 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại 04 thị tứ - trung tâm cụm xã được hình thành trong thời gian tới là: Văn Miếu, Cự Đồng, Khả Cữu và Hương Càn, diện tích các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Bố trí xây dựng 02 siêu thị kinh doanh tổng hợp trong 02 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Thanh Sơn, diện tích 1.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

#### 2.2.13. Huyện Tân Sơn (Phụ lục 13):

**a) Mạng lưới Chợ:** Hiện có 13 chợ (trong đó: có 13 chợ hạng III). Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020: nâng cấp cải tạo mở rộng 09 chợ, xây dựng tại vị trí cũ 04 chợ và Quy hoạch thêm 05 chợ. Như vậy, đến năm 2020, huyện Tân Sơn sẽ có 18 chợ, trong đó có 1 chợ bán buôn chuyên doanh hàng nông sản và 17 chợ hạng III.

**b) Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:**

\* Giai đoạn 2011 - 2015: Xây dựng mới 01 trung tâm thương mại tại thị tứ Thu Cúc, diện tích 18.700m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

\* Giai đoạn 2016 - 2020:

- Bố trí xây dựng 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp tại khu vực trung tâm huyện Tân Sơn, diện tích 1.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

- Nâng cấp, mở rộng diện tích, cải tạo chợ trung tâm huyện và chuyển đổi công năng thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với hạt nhân là chợ, diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>, quy mô hạng III.

**3. Nhu cầu sử dụng đất:**

Theo tính toán của quy hoạch theo không gian, nhu cầu sử dụng đất tối thiểu để phát triển các công trình thương mại là 3.358.060m<sup>2</sup>, trong đó phân theo các loại hình như sau:

- Nhu cầu sử dụng đất cho mạng lưới chợ: 569.560m<sup>2</sup>.

- Nhu cầu sử dụng đất cho các trung tâm bán buôn: 1.000.000m<sup>2</sup>.

- Nhu cầu sử dụng đất cho mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm: 568.700m<sup>2</sup>.

- Nhu cầu sử dụng đất cho mạng lưới siêu thị: 188.800m<sup>2</sup>.

- Nhu cầu sử dụng đất cho mạng lưới khu thương mại - dịch vụ tổng hợp: 1.010.000 m<sup>2</sup>.

- Nhu cầu sử dụng đất cho hệ thống kho tàng, bến bãi: 21.000m<sup>2</sup>.

**4. Nhu cầu về vốn:**

Trong thời kỳ đến năm 2020, nhu cầu sử dụng vốn đầu tư để xây dựng hạ tầng thương mại phục vụ phát triển hoạt động bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cần khoảng 3.750 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2011 - 2015 = 1.500 tỷ đồng

- Giai đoạn 2016 - 2020 - 2.250 tỷ đồng

**5. Giải pháp thu hút vốn đầu tư phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh:**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực bán buôn, bán lẻ trên địa bàn.

- Huy động doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hoạt động bán buôn, bán lẻ. Doanh nghiệp đầu tư vào cơ sở hạ tầng bán buôn, bán lẻ thì được giao quản lý, kinh doanh.

- Dành quỹ đất hợp lý thuận tiện cho việc kinh doanh đối với các thành phần kinh tế đầu tư vào mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

**5.2. Giải pháp tạo nguồn hàng cung ứng chất lượng, ổn định cho mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh:**

**a) Phát triển nguồn cung ứng các mặt hàng nông, thủy sản:**

- Hình thành các vùng sản xuất cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả tập trung, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong tỉnh và làm nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn. Mở rộng diện tích trồng cây ăn trái, cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, cây thực phẩm, ứng dụng các tiến bộ về công nghệ sinh học, từng bước thực hiện một nền nông nghiệp sạch.

- Liên kết trao đổi, lưu thông hàng hóa với các địa phương lân cận để tạo phong phú nguồn hàng.

**b) Phát triển nguồn cung ứng các mặt hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:**

Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề... để sản xuất để cung ứng các mặt hàng cho hoạt động bán buôn, bán lẻ như:

- Đan lát xuất khẩu: Phát triển các làng nghề đan lát xuất khẩu với chất liệu sử dụng chính là mây tre giang đan tại các địa phương. Hình thành các cơ sở làm đầu mối phát triển thị trường và tham gia xuất khẩu...

- Sản xuất và chế biến chè: Khuyến khích các cơ sở chế biến chè xuất khẩu đang có thị trường ổn định, đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu và công suất chế biến.

- Chế biến mì, miến, bún, bánh: Ưu tiên phát triển tại các vùng cận cùng nguyên liệu và gần thị trường tiêu thụ.

- Chế biến rau quả: Phát triển các nhà sơ chế, bảo quản ngay tại vùng nguyên liệu như chuối, bưởi, hồng, khoai tây, kiệu, bưởi Đoan Hùng, hồng Hạc Trì...

- Sản xuất mành dệt: Duy trì và mở rộng trung tâm sản xuất mành dệt tại thành phố Việt Trì, huyện Đoan Hùng và nhân cấy nghề ra các huyện lân cận.

- Cơ khí nhỏ: Phát triển tại mỗi huyện lỵ, thị trấn từ 1 - 2 cơ sở làm nông cốt cho sản xuất cơ khí nhỏ, dịch vụ sửa chữa cơ khí, hỗ trợ cơ giới hóa cho các khâu trong sản xuất nông nghiệp và trong xây dựng và dân dụng.

- Hàng thủ công mỹ nghệ. Phát triển sản phẩm sơn mài, mộc mỹ nghệ, phát triển các nghề mới như đúc đồng...

- Sản xuất đồ gỗ: Phát triển các cơ sở sản xuất gỗ, đi sâu vào phát triển các sản phẩm gỗ thủ công sử dụng gỗ rừng trồng.

**5.3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh:****a) Đối với công tác tổ chức, quản lý các loại hình bán buôn, bán lẻ:**

- Xây dựng và ban hành nội quy mẫu đối với từng loại hình bán buôn, bán lẻ sao cho vừa phù hợp với thực tiễn phát triển kinh doanh trên địa bàn tỉnh, vừa phù hợp với các quy định của các ngành liên quan.

- Từng bước thay đổi mô hình tổ chức quản lý loại hình bán buôn, bán lẻ truyền thống (chợ) như hiện nay theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Trước mắt, thực hiện thí điểm chuyển quản lý chợ theo mô hình Ban quản lý chợ sang quản lý theo mô hình doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ, sau đó nhân rộng ra các chợ khác.

**b) Đối với công tác quản lý, khai thác cơ sở vật chất của hệ thống bán buôn, bán lẻ:**

- Qui định rõ các phương thức khai thác cơ sở vật chất của hệ thống bán buôn, bán lẻ phù hợp với các đối tượng tham gia để đảm bảo khả năng thu hồi vốn đầu tư cũng như đảm bảo nguồn thu cho các cơ sở bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

- Bán quyền sử dụng diện tích kinh doanh trong cơ sở bán buôn, bán lẻ trong thời gian tương đối dài.

- Cho thuê diện tích kinh doanh trong các cơ sở của hệ thống bán buôn, bán lẻ theo từng năm.

- Cho thuê diện tích kinh doanh trong hệ thống bán buôn, bán lẻ theo tháng, quý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Đồng thời tổ chức, phát huy quyền lợi bảo vệ người tiêu dùng tỉnh.

**5.4. Giải pháp nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ:****a) Lựa chọn loại hình hoạt động phù hợp:**

Nhận diện đặc điểm loại hình, thị trường và cơ hội hướng tới sự lựa chọn loại hình của khách hàng để định hướng phát triển loại hình bán buôn, bán lẻ cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của từng địa phương trong tỉnh như loại hình trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị tổng hợp, loại hình cửa hàng tiện lợi, hệ thống dịch vụ logistics, hệ thống chợ.

**b) Tăng cường áp dụng phương thức bán hàng qua mạng (thương mại điện tử):**

- Tham gia thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử là để thuận tiện cho việc tiến hành các giao dịch trực tuyến.

- Kết nối giữa người mua và người bán để có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác qua những không gian điện tử.

**5.5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:**

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đào tạo đội ngũ lao động trong doanh nghiệp có đủ kiến thức kinh doanh, ngoài chuyên môn, cần chú trọng kiến thức về an toàn phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tìm kiếm các đối tác liên doanh, các doanh nghiệp nước ngoài muốn mở đại lý... để nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở kinh doanh. Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tỉnh, khu vực...

- Hàng năm có kế hoạch mở các lớp đào tạo với nhiều hình thức để có đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, kinh doanh đáp ứng nhu cầu trong thời kỳ mới.

**5.6. Giải pháp bảo vệ môi trường của mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ:**

- Xử lý tốt vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động thương mại gây ra: Ô nhiễm tại các loại hình thương mại bán lẻ (trong đó ô nhiễm tại các chợ cần đặc biệt quan tâm), ô nhiễm do hoạt động vận chuyển, lưu giữ hàng hóa (nội địa và xuất nhập khẩu)...

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định có liên quan đến bảo vệ môi trường chung trên địa bàn tỉnh cũng như đối với các hoạt động thương mại.

- Thực hiện các quy chế kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong chuỗi cung ứng hàng hóa, thực hiện các chế tài nghiêm khắc đối với các hành vi và các cơ sở vi phạm.

- Tuyên truyền để nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường cho người tiêu dùng, người kinh doanh; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật liên quan tới các tiêu chuẩn môi trường cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh những sản phẩm có ảnh hưởng tới môi trường.

### **5.7. Giải pháp về công tác phòng cháy chữa cháy:**

- Tuyên truyền và triển khai về Luật phòng cháy, chữa cháy tới mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy cho các công trình bán buôn, bán lẻ mới xây dựng và các công trình đang hoạt động nhất là các công trình trong hệ thống chợ.

- Hướng dẫn việc bố trí hàng hóa trong hệ thống bán buôn, bán lẻ để phù hợp với công tác phòng cháy, chữa cháy khi có hoả hoạn xảy ra.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Công thương có trách nhiệm: Công bố công khai quy hoạch; tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức quản lý nhà nước về mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là các chợ đầu mối, chợ loại I, trung tâm thương mại, siêu thị...); phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch, chủ trì phối hợp cùng các ngành, các đơn vị liên quan nghiên cứu, báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư hợp lý cho nhu cầu cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình thương mại phục vụ phát triển hoạt động bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm: Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh ban hành các quy định khung giá hay mức phí cho thuê hoặc bán điểm kinh doanh có thời hạn kinh doanh của mỗi loại hình bán buôn, bán lẻ như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,...

4. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm: Triển khai hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Giao thông của tỉnh, tạo điều kiện cho phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ và lưu chuyển hàng hóa trên thị trường.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm: Thẩm định thiết kế kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định về quy hoạch xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông và các quy hoạch khác của tỉnh trong thời kỳ từ nay đến năm 2020.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Quản lý về đất đai tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sử dụng đất của các dự án theo quy định hiện hành.

7. Sở Y tế có trách nhiệm: Phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm với các Sở, ban ngành có liên quan để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng.

8. UBND các huyện, thị có trách nhiệm:

- Cần xác định cụ thể kế hoạch đầu tư, xây dựng nâng cấp mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thời kỳ đến 2020, trong đó xác định rõ nguồn vốn đầu tư.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra và lập lại trật tự về môi trường, vệ sinh và an toàn thực phẩm tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ trên địa bàn, trực tiếp xử lý các vi phạm đã và đang xảy ra. Giao trách nhiệm cụ thể cho các doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý cơ sở bán buôn, bán lẻ; ban quản lý hoặc tổ chức quản lý thực hiện việc quản lý, đảm bảo về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên tại các cơ sở.

- Việc thiết kế xây dựng các cơ sở nhất thiết phải chú trọng đến công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước, rác thải...

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các cơ quan: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Thao (Đã ký)**



ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020						Ghi chú	
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015		2016 - 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
19	Chợ Mê Quàng	Phường Nông Trang	tạm							x			Giải tỏa
20	Chợ Chu Hóa	Xã Chu Hóa	III										
21	Chợ khu 9 Gia Cẩm	Phường Gia Cẩm	tạm										Giải tỏa
22	Chợ Đê Bến Gót	Phường Bến Gót	tạm										Giải tỏa
23	Chợ Sông Lô	Xã Sông Lô				III	3.000				x		
24	Chợ Thanh Đình	Xã Thanh Đình		3000		III	3.000				x		
25	Chợ Vân Cơ	Phường Vân Cơ	III							x			
26	Chợ Nù	Phường Minh Nông	tạm			III				x			
27	Chợ Vân Phú	Xã Vân Phú				III	3.000				x		
28	Chợ xã Trung Vương	Xã Trung Vương				III	3.000				x		
29	Chợ Phượng Lâu	Xã Phượng Lâu				III	3.000				x		
30	Chợ xã Kim Đức	Xã Kim Đức				III	3.000				x		
31	Chợ đầu mối nông sản	TP. Việt Trì				ĐMN S	30.000				x		
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDVTH tổng hợp</b>						<b>210.000</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	
1	KTM - DVTH	Xã Kim Đức ( tại ngã ba Đền Hùng)	I				130.000				x		
2	KTM - DVTH	Gắn liền với khu công nghiệp Thụy Vân	I				50.000					x	
3	KTM - DVTH	Gắn liền với Khu du lịch Bạch Hạc - Bến Gót (45ha ở phường Bến Gót)	II				30.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTM</b>								<b>1</b>		<b>5</b>	<b>0</b>	
2.1	TTTM	Phường Tiên Cát					17.000				x		đã cấp phép xây dựng



ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2.2	TTTM Vân Phú I	Phường Vân Phú					50.900				x		đã cấp phép xây dựng (TTTM Phú Thái)
2.3	TTTM Happy Land	Phường Gia Cẩm		14.700					x				
2.4	TTTM Thanh Miếu I	Phường Thanh Miếu					30.000				x		TTT BigC
2.5	TTTM Thanh Miếu II	Phường Thanh Miếu					20.000						TTTM Sông Lô
2.6	TTTM Vân Phú II	Phường Vân Phú					56.000				x		Đã cấp phép xây dựng (TTTM Hapro)
2.7	TTTM Vân Phú III	Phường Vân Phú									x		TTTM Bình Minh
<b>3</b>	<b>Trung tâm mua sắm</b>										<b>1</b>	<b>4</b>	
3.1	TTMS Phượng Lâu	Tại điểm dừng chân của đường Xuyên Á, nút xuống tại xã Phượng Lâu					30.000				x		
3.2	TTMS Tây Nam Thành phố	Trong khu đô thị phía Tây Nam TP phường Gia Cẩm					50.000					x	Nằm trong khu Hội chợ triển lãm
3.3	TTMS phía Đông Thành phố	Trong khu đô thị phía đông Khu Trung Vương - Dữu Lâu					50.000					x	
3.4	TTMS Bạch Hạc	Khu, cụm CN phường Bạch Hạc					50.000					x	
3.5	TTMS Thụy Vân	Trong khu CN Thụy Vân					50.000					x	
<b>4</b>	<b>Siêu thị</b>							<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
4.1	Siêu thị Prime	Phường Nông Trang	I	860		I							
4.2	Siêu thị Thọ Sơn	Phường Thọ Sơn	II	1.000				x					
4.3	Siêu thị Phú Cường	Phường Nông Trang	III	320				x					
4.4	Siêu thị C Doanh Trọng Tuấn	Phường Gia Cẩm	III	420				x					

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020								Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới			
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
4.5	Siêu thị DAFUCO	Phường Gia Cẩm	III	450		III								
4.6	Siêu thị Long Liễu	Phường Minh Phương	III	450				x						
4.7	Siêu thị C. Doanh Trung Huệ		III	350										
4.8	Siêu thị Tr.Vương	Xã Trung Vương				I	5.800						x	
4.9	Siêu thị Cầu Năng Bình Minh	Xã Vân Phú				I	10.000						x	
<b>III</b>	<b>Trung tâm bán buôn, trạm thu mua hàng hóa</b>						<b>50.000</b>						<b>1</b>	
1	Trạm thu mua hàng hóa gắn với kho hàng trong khu công nghiệp Thụy Vân						50.000						x	
<b>IV</b>	<b>Hệ thống kho tàng, bến bãi</b>									<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>		
1	Kho hàng và bến bốc dỡ cảng Việt Tri		3.000							x				
2	Cảng	Xã Minh Nông	20.000							x				
3	ICD (Cảng)	Xã Thụy Vân					80.000					x		
4	Cảng Bạch Hạc	Phường Bạch Hạc											x	
5	Cảng Dữu Lâu	Phường Dữu Lâu					30.000						x	
6	Bến bốc dỡ hàng hóa Hùng Lô	Xã Hùng Lô					8.000						x	

**Phụ lục 2:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2020**

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020						Ghi chú	
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015		2016 - 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
1	Chợ Mê	TT. Phong Châu	I	14.00 0			14.000		x				Chuyển đổi công năng thành KTM-DVTH
2	Chợ Hùng Vương	Phường Hùng Vương	III	1.000		III	1.000		x				
3	Chợ Âu Cơ	Phường Âu Cơ	tạm	500		III	3.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
4	Chợ Thanh Vinh	Xã Thanh Vinh	III	500		III	3.000		x				
5	Chợ Hà Thạch	Khu 3, xã Hà Thạch	tạm	400		III	3.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
6	Chợ Z 121	khu 6, Phú Hộ	tạm	1.500		III	2.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
7	Chợ Phú Hộ	Khu 19, Phú Hộ	tạm			III	2.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
8	Chợ Văn Lung	Khu 3, xã Văn Lung	tạm	2.000		III	2.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
9	Chợ Thanh Minh	Khu 6, xã Thanh Minh				III	2.000				x		
10	Chợ Hà Lộc	Khu 4, xã Hà Lộc				III	3.000				x		
11	Chợ Trường Thịnh			1.200			1.200				x		
12	Chợ Tân Bình			1.200		III	1.200				x		
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>khu TMDVTH tổng hợp</b>						<b>15.000</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ Mê thành KTM- DVTH	Tại vị trí chợ Mê	III	10.00 0		I	15.000		x				
<b>2</b>	<b>TTTM</b>						<b>50.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	
2.1	TTTM	Tại khu công nghiệp đô				I	50.000				x		

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú	
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới			
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
		thị dịch vụ Phú Hà, xã Phú Hộ												
<b>3.</b>	<b>Trung tâm bán buôn, trạm thu mua hàng hóa</b>						<b>50.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>			
3.1	Trung tâm bán buôn	Tại xã Phú Hộ (cạnh KCN Phú Hà)					50.000				x			
<b>4</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>9.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>			
4.1	Siêu thị tổng hợp	Khu bách hóa TH (Cty TM Miền núi)				I	5.000							
4.2	Siêu thị tổng hợp Bình Minh	Xã Phú Hộ				II	2.000				x			
4.3	Siêu thị tổng hợp	Tại vị trí trạm thu mua xuất khẩu, đường Cách mạng Tháng tám				II	2.000							

**Phụ lục 3:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG ĐẾN NĂM 2020**

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	
1	Chợ cầu 2	Xã Chân Mộng	tạm	3.700		III	3.700				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
2	Chợ Yên Kịen	Xã Yên Kịen	tạm	1.500		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
3	Chợ Phú Thứ	Xã Phú Thứ	III	2.000		III			x				
4	Chợ Hùng Long	Xã Hùng Long	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
5	Chợ Tiêu Sơn	Xã Tiêu Sơn	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
6	Chợ Giàn	Xã Hùng Quan	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
7	Chợ thị trấn	Thị trấn Đoàn Hùng	II	4.600		II	4.600		x				
8	Chợ Minh Lương	Xã Minh Lương	III	300		III			x				
9	Chợ Vân Đồn	Xã Vân Đồn	tạm	2.200		III	3.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
10	Chợ Đông Khê	Xã Đông Khê	III	1.500		III				x			
11	Chợ Minh Phú	Xã Minh Phú	III	6.500		III				x			
12	Chợ Chí Đám	Xã Chí Đám	III	600		III			x				
13	Chợ Ngọc Quan	Xã Ngọc Quan	tạm	1.700		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
14	Chợ Vụ Quang	Xã Vụ Quang	III	2.000		III				x			
15	Chợ Tây Cốc	Xã Tây Cốc	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
16	Chợ Nghinh Xuyên	Nghinh Xuyên				III	3.000					x	
17	Chợ Bằng Luân	Bằng Luân				III	3.000					x	
18	Chợ Vân Du	Vân Du				III	3.000					x	
19	Chợ Phương Trung	Phương Trung				III	3.000					x	
20	Chợ Quế Lâm	Quế Lâm				III	3.000					x	
21	Chợ Bằng Doãn	Bằng Doãn				III	3.000					x	
22	Chợ Phong Phú	Phong Phú				III	3.000					x	
23	Chợ Phúc Lai	Phúc Lai				III	3.000					x	

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Chợ Hữu Độ	Hữu Độ				III	3.000					x	
25	Chợ Đại Nghĩa	Đại Nghĩa				III	3.000					x	
26	Chợ Sóc Đăng	Sóc Đăng				III	3.000					x	
27	Chợ Minh Tiến	Minh Tiến				III	3.000					x	
28	Chợ Ca Đình	Ca Đình				III	3.000					x	
29	Chợ ĐM rau quả		ĐMR Q			ĐMR Q	15.000				x		
<b>II</b>	<b><u>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị</u></b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDVTH tổng hợp</b>												
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ thị trấn Đuan Hùng thành KTM-DVTH	Tại vị trí chợ thị trấn Đuan Hùng				III	10.000					x	
1.2	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ Tây Cốc thành KTM-DVTH	Tại vị trí chợ thị trấn Tây Cốc				III	10.000					x	
1.3	KTM-DVTH	Xã Sóc Đăng				III	10.000					x	
1.4	KTM-DVTH	Xã Ngọc Quan				III	10.000					x	
<b>2</b>	<b>Siêu thị</b>												
2.1	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Đuan Hùng				II	3.000				x		
2.2	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Tây Cốc				II	3.000					x	
2.3	Siêu thị tổng hợp	Thị tứ Chí Đám				II	3.000					x	
<b>III</b>	<b><u>Hệ thống kho tàng, bến bãi</u></b>												
1	Cảng Sông Lô	Cụm CN làng nghề Sóc Đăng					100.000		<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	

**Phụ lục 4:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA ĐẾN NĂM 2020**

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>11</b>	
1	Chợ TT Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa	II	7.900		II	1.0000			x			
2	Chợ Hiền Lương	Xã Hiền Lương	II	5.800		II	1.000		x				
3	Chợ Bằng Giã	Xã Bằng Giã	III	4.100		III	5.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
4	Chợ Văn Lang	Xã Văn Lang	III	310		III	5.000			x			
5	Chợ Minh Côi	Xã Minh Côi	III	3.200		III	5.000			x			
6	Chợ Xuân Áng	Xã Xuân Áng	III	1.400		III	8.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
7	Chợ Vô Tranh	Xã Vô Tranh	tạm	1.000		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
8	Chợ Vĩnh Chân	Xã Vĩnh Chân	III	1.000		III	3.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
9	Chợ Lang Sơn	Xã Lang Sơn	III	600		III	3.000				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
10	Chợ Hương Xạ	Xã Hương Xạ	III	3.600		III							
11	Chợ Ân Hạ	Xã Ân Hạ	tạm	800		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Đại Phạm	Xã Đại Phạm	III	3.600		III	5.000		x				
13	Chợ Đông Sơn	Xã Đông Sơn	III	2.180		III	4.000		x				
14	Chợ Đan Thượng	Xã Đan Thượng	tạm	1.100		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
15	Chợ Quân Khê	Xã Quân Khê	tạm	2.300		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
16	Chợ Chuế Lưu			1.000			3.000				x		
17	Chợ Yên Kỳ	Xã Yên Kỳ				III	3.000					x	
18	Chợ Cáo Điền	Xã Cáo Điền				III	3.000					x	
19	Chợ Phụ Khánh	Xã Phụ Khánh				III	3.000					x	
20	Chợ Lâm Lợi	Xã Lâm Lợi				III	3.000					x	
21	Chợ Hậu Bồng	Xã Hậu Bồng				III	4.000					x	

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
22	Chợ Vụ Cầu					III	2.500					x	
23	Chợ Y Sơn					III	3.000					x	
24	Chợ Hà Lương					III	3.000					x	
25	Chợ Phương Viên					III	3.000					x	
26	Chợ Yên Luật					III	2.500					x	
27	Chợ Động Lâm					III	3.000					x	
<b>II</b>	<b><u>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị</u></b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>												
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ thị trấn Hạ Hòa thành KTM-DVTH	Tại vị trí chợ thị trấn Hạ Hòa				III	10.000					x	
1.2	KTM-DVTH	Xã Xuân Áng				II	30.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTM</b>												
2.1	TTTM Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa				II	10.000				x		
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>												
3.1	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Hạ Hòa				II	3.000					x	
3.2	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại xã Xuân Áng				II	3.000					x	



**Phụ lục 5:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THANH BA ĐẾN NĂM 2020**

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b><u>Mạng lưới chợ</u></b>							<u>0</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>15</u>	<u>7</u>	
1	Chợ Đồng Xuân	Khu 6, TTr Thanh Ba	III	1.357		I			x				
2	Chợ Đào Giã	Khu 9, TTr Thanh Ba	tạm	1.000		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
3	Chợ Hanh Cù	Xã Hanh Cù	tạm	1.850		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
4	Chợ Yên Khê	Xã Yên Khê	tạm	2.300		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
5	Chợ Đại An	Xã Đại An	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
6	Chợ Vũ Yên	Xã Vũ Yên	tạm	5.780		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
7	Chợ Ninh Dân	Xã Ninh Dân	tạm	2.160		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
8	Chợ Mạn Lạn	Xã Mạn Lạn	tạm	2.300		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
9	Chợ Võ Lao	Xã Võ Lao	tạm	2.100		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
10	Chợ Khải Xuân	Xã Khải Xuân	tạm	2.460		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
11	Chợ Chí Tiên	Xã Chí Tiên	tạm	1.800		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Đông Thành	Xã Đông Thành	tạm	9.600		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
13	Chợ Đỗ Xuyên	Xã Đỗ Xuyên	tạm	2.100		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
14	Chợ Lương Lỗ	Xã Lương Lỗ	tạm	1.950		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
15	Chợ Hoàng Cương	Xã Hoàng Cương	tạm	2.650		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
16	Chợ Thanh Hà	Xã Thanh Hà	tạm	1.080		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
17	Chợ Vân Lĩnh	Vân Lĩnh				III	3.000					x	
18	Chợ Quang Nạp	Quang Nạp				III	3.000					x	
19	Chợ Thanh Xá	Thanh Xá				III	3.000					x	
20	Chợ Phương Lĩnh	Xã Phương Lĩnh				III	3.000					x	
21	Chợ Đỗ Sơn	Xã Đỗ Sơn				III	3.000					x	
22	Chợ Thái Ninh	Xã Thái Ninh				III	3.000					x	
23	Chợ Yên Nội	Xã Yên Nội				III	3.000					x	
<b>II</b>	<b><u>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị</u></b>												

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>						<b>40.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ thị trấn Thanh Ba thành KTM-DVTH	Tại vị trí chợ thị trấn Thanh Ba				III	10.000					x	
1.2	KTM-DVTH Ninh Dân	Thị trấn Ninh Dân				II	30.000					x	
<b>2</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>2.000</b>					<b>1</b>	
2.1	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Ninh Dân				II	2.000					x	
<b>III</b>	<b>Hệ thống kho tàng, bến bãi</b>						<b>3.000</b>					<b>1</b>	
1	Bến cảng, kho hàng Hoàng Cương	Xã Hoàng Cương					3.000					x	

**Phụ lục 6:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN CẨM KHÊ ĐẾN NĂM 2020**

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020						Ghi chú	
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015		2016 - 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>								<b>15</b>	<b>6</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
1	Chợ Phương Xá	Xã Phương Xá	III	9.100		III	9.100		x				
2	Chợ TTtr Sông Thao	TTtr Sông Thao	II	7.800		II	7.800				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
3	Chợ Tiên Lương	Xã Tiên Lương	III	1.000		III	1.000		x				
4	Chợ Ngô Xá	Xã Ngô Xá	III	5.600		III	5.600			x			
5	Chợ Phượng Vỹ	Xã Phượng Vỹ	III	3.600		III	3.600		x				
6	Chợ Tuy Lộc	Xã Tuy Lộc	III	2.900		III	2.900		x				
7	Chợ Đồng Cam	Xã Đồng Cam	III	3.000		III	3.000		x				
8	Chợ Tam Sơn	Xã Tam Sơn	III	2.600		III	2.600			x			
9	Chợ Văn Bán	Xã Văn Bán	III	4.500		III	4.500		x				
10	Chợ Thụy Liễu	Xã Thụy Liễu	III	5.500		III	5.500			x			
11	Chợ Sai Nga	Xã Sai Nga	III	1.600		III	1.600		x				
12	Chợ Hương Lung	Xã Hương Lung	III	1.600		III	1.600		x				
13	Chợ Sơn Tinh	Xã Sơn Tinh	III	3.600		III	3.600		x				
14	Chợ Xương Thịnh	Xã Xương Thịnh	III	2.800		III	2.800			x			
15	Chợ Cấp Dẫn	Xã Cấp Dẫn	III	1.300		III	1.300		x				
16	Chợ Tùng Khê	Xã Tùng Khê	III	1.100		III	1.100		x				
17	Chợ Phú Lạc	Xã Phú Lạc	III	4.800		III	3.000		x				
18	Chợ Chương Xá	Xã Chương Xá	III	3.700		III				x			
19	Chợ Cát Trù	Xã Cát Trù	III	1.900		III	3.000		x				
20	Chợ Văn Khúc	Xã Văn Khúc	III	3.600		III				x			
21	Chợ Điều Lương	Xã Điều Lương	III	1.200		III			x				
22	Chợ Đồng Lương	Xã Đồng Lương	III	3.200		III			x				
23	Chợ Yên Dưỡng	Xã Yên Dưỡng	tạm	1.200		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ

ST T	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Chợ Sơn Nga	Xã Sơn Nga	tạm	2.800		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
25	Chợ Tạ Xá	Xã Tạ Xá	tạm	3.400		III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
26	Chợ Yên Tập	Xã Yên Tập				III	3.000				x		
27	Chợ Thanh Nga	Xã Thanh Nga				III	3.000				x		
28	Chợ Phú Khê	Xã Phú Khê				III	3.000				x		
29	Chợ Tinh Cương	Xã Tinh Cương				III	3.000				x		
30	Chợ Hiền Đa	Xã Hiền Đa				III	3.000				x		
31	Chợ Phùng Xá	Xã Phùng Xá				III	3.000				x		
32	Chợ ĐM Thủy sản	Xã Văn Khúc				ĐMT S	10.000				x		
33	Chợ ĐM Rau quả	Xã Cấp Dẫn				ĐMR Q	10.000				x		
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, Trung tâm mua sắm, siêu thị:</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>												
1.1	KTM - DVTH	Thị trấn Sông Thao				II	30.000					x	
1.2	KTM - DVTH	Trung tâm cụm xã Phù Lặc				II	30.000					x	
1.3	KTM - DVTH	Trung tâm cụm xã Cát Trù				II	30.000					x	
1.4	KTM - DVTH	Trung tâm cụm xã Phương Xá				II	30.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTM</b>												
2.1	TTTM	Xã Phương Xá				I	50.000				x		
2.2	TTTM	Tại thị trấn Sông Thao (khu vực mở rộng)				III	10.000					x	
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>												
3.1	Siêu thị tổng hợp	Trong trung tâm thương mại tại Phương Xá				I	5.000				x		
3.2	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Sông Thao				I	5.000				x		
3.3	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm cụm xã Phù Lặc				II	3.000					x	
3.4	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm cụm xã Cát Trù				II	3.000					x	

**Phụ lục 7:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
1	Chợ Dốc	Xã An Đạo	III	2.000		III	2.000			x			
2	Chợ Gốc Đa	Xã Phú Nham	III	800		III	800		x				
3	Chợ Ngã 3 Then	Xã Phù Ninh	III	1.200		III	1.200			x			
4	Chợ Tiên Phú	Xã Tiên Phú	III	660		III	660			x			
5	Chợ Bãi Bằng	Thị trấn Phong Châu	III										Giải tỏa
6	Chợ Lấp Máy	Thị trấn Phong Châu	III	250									Giải tỏa
7	Chợ Thân	Xã Trạm Thân	III	4.000		III	4.000			x			
8	Chợ Đỗ	Xã Từ Đà	III	400		III	400				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
9	Chợ Vai	Xã Trị Quận	III	3.800		III	3.800		x				
10	Chợ Phiên	Xã Bảo Thanh	III	3.500		III	3.500		x				
11	Chợ Gia Thanh	Xã Gia Thanh	III	1.300		III	1.300				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
12	Chợ Hạ Giáp	Xã Hạ Giáp	III	500		III	500		x				
13	Chợ Tiên Du	Xã Tiên Du	III	1.000		III	1.000			x			
14	Chợ Phú Lộc	Xã Phú Lộc	III	2.000		III	2.000			x			
15	Chợ Cầu	Xã Liên Hoa	III	210		III	210		x				
16	Chợ Trảng Sào	Xã Lê Mỹ	III			III			x				
17	Chợ Trung tâm	TT Phong Châu	III	2.905		III	2.905			x			
18	Chợ An Đạo	Xã An Đạo				III	1.000					x	
19	Chợ Vinh Phú	Xã Vinh Phú				III	2.000					x	
20	Chợ Trung Giáp	Xã Trung Giáp	III	500		III	500			x			
21	Chợ Núi Bằng	TT Phù Ninh	II						x		x		Chuyển đổi công năng thành KTM-DVTH
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>						<b>160.000</b>					<b>6</b>	
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ thị trấn Phù Ninh thành KTM - DVTH	Tại vị trí chợ thị trấn Phù Ninh				III	30.000					x	

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích qui hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1.2	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX Lê Mỹ (các xã Trị Quận, Lê Mỹ, Phú Mỹ và Liên Hoa)				II	30.000					x	
1.3	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX Trạm Thân (các xã Trạm Thân, Liên Hoa và Tiên Phú)				II	30.000					x	
1.4	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX Trung Giáp (các xã Trung Giáp, Báo Thanh và Trị Quận)				II	30.000					x	
1.5	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX Gia Thanh (các xã Gia Thanh, Hạ Giáp, Tiên Du và Phú Nham)				II	30.000					x	
1.6	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX An Đạo (các xã An Đạo, Bình Bộ và Từ Đà và Phù Ninh)				II	30.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTM</b>						<b>10.000</b>				<b>1</b>		
2.1	TTTM Phong Châu	Thị trấn Phong Châu				III	10.000				x		
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>15.000</b>				<b>3</b>		
3.1	Siêu thị tổng hợp (gắn với khu vui chơi của thiếu nhi)	Thị trấn Phong Châu (các ngõ ban ND huyện khoảng 400m)				II	5.000				x		
3.2	Siêu thị tổng hợp	Xã Phù Ninh					5.000				x		
3.3	Siêu thị tổng hợp	Xã Phú Lộc					5.000				x		
<b>III</b>	<b>Trạm thu mua hàng hóa</b>						<b>10.000</b>				<b>1</b>		
1	Trạm thu mua hàng hóa	Xã Phú Lộc					10.000					x	
<b>IV</b>	<b>Hệ thống kho tàng, bến bãi</b>						<b>900.000</b>				<b>3</b>		
1	Khu vực kho, bến bãi từ cảng An Đạo đến xã Tiên Du						600.000					x	
2	Khu vực kho, bến bãi An Đạo - Bình Bộ - Từ Đà						200.000					x	
3	Khu vực kho, bến bãi bên then						100.000					x	

**Phụ lục 8:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>								<b>1</b>	<b>9</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
1	Chợ Mới	Xã Tiên Kiên	III	7625		III	7625			x			
2	Chợ Dông	Xã Xuân Lũng	III	2071		III	2071			x			
3	Chợ Khu công nhân	Xã Hy Cương	III	1080		III	1080			x			
4	Chợ Sơn Vi	Xã Sơn Vi	III	1700		III	1700			x			
5	Chợ Tứ Xã	Xã Tứ Xã	III	5178		III	5178		x				
6	Chợ Bán Nguyên	Xã Cống ,	III	2531		III	2531			x			
7	Chợ Vĩnh Lại	Xã Vĩnh Lại	III	3961		III	3961			x			
8	Chợ Cao Xá	Xã Cao Xá	III	3750		III	3750			x			
9	Chợ Phùng Nguyên	Xã Kinh Kệ	III	4837		III	4837			x			
10	Chợ Cao Mại	TTr Lâm Thao	III	3750		III	3750				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
11	Chợ Thạch Sơn	Xã Thạch Sơn	III	4000		III	4000			x			
12	Chợ Xuân Huy	Xã Xuân Huy	III			III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
13	Chợ Sơn Dương	Xã Sơn Dương	III			III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
14	Chợ Hợp Hải	Xã Hợp Hải	III			III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
15	Chợ ĐMNS	Tứ Xã - Sơn Vi - Cống , - Cao Xá				ĐMN S	15.000					x	
16	Chợ Hùng Sơn	TT Hùng Sơn				II	5.000					x	
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>						<b>80.000</b>				<b>2</b>	<b>1</b>	
1.1	KTM - DVTH	Xã Tiên Kiên				III	20.000				x		
1.2	KTM - DVTH	Thị tứ - TTCX Tứ Xã				II	30.000				x		

1.3	KTM - DVTH	Thị trấn Hùng Sơn				II	30.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTT</b>						<b>10.000</b>					<b>1</b>	
2.1	TTTT thị trấn	Thị trấn Lâm Thao				III	10.000					x	
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>12.000</b>					<b>2</b>	<b>2</b>
3.1	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Lâm Thao				II	3.000					x	
3.2	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Hùng Sơn				II	3.000					x	
3.3	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm cụm xã Tứ Xã				II	3.000						x
3.4	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm cụm xã Kinh Khê - Hợp Hải				II	3.000						x



**Phụ lục 9:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>								<b>2</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	
1	Chợ Hồng Đà	Xã Hồng Đà	tạm	300		III	300				x		Xây mới tại vị trí cũ
2	Chợ Hưng Hóa	TTr Hưng Hóa	III	1000		II	1000		x				
3	Chợ Hương Nộn	Xã Hương Nộn	tạm	3600		III	3600				x		Xây mới vị trí cũ
4	Chợ Cỏ Tiết	Xã Cỏ Tiết	III	800		II	800		x				
5	Chợ Ghềnh (chợ Bãi Bằng cũ)	Xã Cỏ Tiết	tạm	2960			2960						Giải tỏa
6	Chợ Tam Cường	Xã Tam Cường	tạm	300		III	300				x		Xây mới tại vị trí cũ
7	Chợ Hiền Quan	Xã Hiền Quan	tạm	2160		III	2160				x		Xây mới tại vị trí cũ
8	Chợ Hương Nha	Xã Hương Nha	tạm	2000		III	2000				x		Xây mới tại vị trí cũ
9	Chợ Xuân Quang	Xã Xuân Quang	tạm	3000		III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
10	Chợ Tứ Mỹ	Xã Tứ Mỹ	tạm	6300		III	6300				x		Xây mới tại vị trí cũ
11	Chợ Phương Thịnh	Xã Phương Thịnh	tạm	3000		III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Quang Húc	Xã Quang Húc	tạm	2500		III	2500				x		Xây mới tại vị trí cũ
13	Chợ Thanh Uyên	Xã Thanh Uyên	tạm	1000		III	1000				x		Xây mới tại vị trí cũ
14	Chợ Dị Nậu	Xã Dị Nậu	tạm	400							x		Xây mới tại vị trí cũ
15	Chợ Bãi Bằng mới	Xã Cỏ Tiết khu đô thị mới					800					x	
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDV tổng hợp</b>						<b>60.000</b>				<b>2</b>		
1.1	KTM - DVTH	Thị trấn Hưng Hóa				II	30.000				x		

1.2	KTM - DVTH	Xã Cổ Tiết				II	30.000				x		
<b>2</b>	<b>TTTM</b>						<b>50.000</b>				<b>1</b>		
2.1	TTTM Tam Nông	Trong khu đô thị du lịch sinh thái, thể thao Tam Nông				I	50.000				x		
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>11.000</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	
3.1	Siêu thị tổng hợp	Trong khu đô thị du lịch sinh thái, thể thao Tam Nông				I	5.000				x		
3.2	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp thị trấn Hưng Hóa				II	3.000					x	
3.3	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp thị trấn Vạn Xuân (hiện thuộc xã Cổ Tiết)				II	3.000					x	

**Phụ lục 10:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	
1	Chợ Tu Vũ	Xã Tu Vũ	III	1600		III	5000		x				
2	Chợ Yên Mao	Xã Yên Mao	III	9500		III	9500		x				
3	Chợ Phụng Mao	Xã Phụng Mao	III	800		III	3000			x			
4	Chợ Trung Nghĩa	Xã Trung Nghĩa	tạm	1746		III	7000				x		Xây mới tại vị trí cũ
5	Chợ Đồng Luận	Xã Đồng Luận	tạm	11000		III	11000				x		Xây mới tại vị trí cũ
6	Chợ Hoàng Xá	Xã Hoàng Xá	II	22900		II	30000		x				
7	Chợ Đoan Hạ	Xã Đoan Hạ	tạm	550		III	6000				x		Xây mới tại vị trí cũ
8	Chợ Bảo Yên	Xã Bảo Yên	tạm	3935		III	5000				x		Xây mới tại vị trí cũ
9	Chợ Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	tạm	3900		III	5000				x		Xây mới tại vị trí cũ
10	Chợ La Phù	TT Thanh Thủy	III	9311		III	15311			x			
11	Chợ Tân Phương	Xã Tân Phương	tạm	2500		III	7500				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Thạch Đồng	Xã Thạch Đồng	III	9726		III	9726			x			
13	Chợ Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	tạm	2900		III	6000				x		Xây mới tại vị trí cũ
14	Chợ Đào Xá	Xã Đào Xá	tạm	2200		III	13600				x		Xây mới tại vị trí cũ
15	Chợ Trung Thịnh	Cầu Đồng Luận, xã Đồng Luận					3600				x		
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>TTTM</b>						<b>50.000</b>				<b>2</b>		
1.1	TTTM La Phù	Xã La Phù					30.000				x		
1.2	TTTM Hoàng Xá	Xã Hoàng Xá					20.000				x		
<b>2</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>12.000</b>			<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
2.1	Siêu thị tổng hợp	Xã Hoàng Xá				III	3.000			x	x		

2.2	Siêu thị tổng hợp	Xã La Phù				III	3.000			x	x		
2.3	Siêu thị tổng hợp	Xã Yên Mao				II	3.000					x	
2.4	Siêu thị tổng hợp	Xã Bảo Yên				II	3.000					x	
<b>III</b>	<b>Khu T.mại - dịch vụ tổng hợp</b>						<b>75.000</b>					<b>3</b>	
1	Khu TM - D vụ TH	Cụm CN Trung Hòa (xã Xuân Lộc)	III			III	30.000					x	
2	Khu TM - D vụ TH	Thị trấn Thanh Thủy ( xã La Phù)	III			III	25.000					x	
3	Khu TM - D vụ TH	TT Đồng Luận	III			III	20.000					x	
<b>IV</b>	<b>Trạm thu mua hàng hóa</b>						<b>40.000</b>					<b>2</b>	
1	Trạm thu mua hàng hóa	Thị trấn Thanh Thủy (La Phù)				III	25.000					x	
2	Trạm thu mua hàng hóa	TT Hoàng Xá				III	15.000					x	

**Phụ lục 11:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020								Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới			
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>								<b>7</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>0</b>		
1	Chợ Mỹ Lung	Xã Mỹ Lung	III	4518		III	4518		x					
2	Chợ Mỹ Lương	Xã Mỹ Lương	III	3500		III	3500		x					
3	Chợ Lương Sơn	Xã Lương Sơn	III	6000		III	6000			x				
4	Chợ Xuân An	Xã Xuân An	III	2700		III	2700			x				
5	Chợ Xuân Viên	Xã Xuân Viên	III	3000		III	3000		x					
6	Chợ Xuân Thủy	Xã Xuân Thủy	III	4600		III	4600			x				
7	Chợ Hưng Long	Xã Hưng Long	III	1886		III	1886			x				
8	Chợ Trung Sơn	Xã Trung Sơn	III	4348		III	4348			x				
9	Chợ Thị trấn	TT Yên Lập	II	6140		II	6140			x				
10	Chợ Phúc Khánh	Xã Phúc Khánh	III	4200		III	4200		x					
11	Chợ Ngọc Lập	Xã Ngọc Lập	III	3284		III	3284			x				
12	Chợ Ngọc Đông	Xã Ngọc Đông	III	2996		III	2996		x					
13	Chợ Minh Hòa	Xã Minh Hòa	III	2900		III	2900			x				
14	Chợ Đồng Lạc	Xã Đồng Lạc	III	3800		III	3800		x					
15	Chợ Nga Hoàng	Xã Nga Hoàng	III	1000		III	1000		x					
16	Chợ Đồng Thịnh	Xã Đồng Thịnh				III	2000				x			
17	Chợ Thượng Long	Xã Thượng Long				III	2200				x			
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>													
<b>1</b>	<b>Khu TMDVTH</b>						<b>105.000</b>				<b>2</b>	<b>4</b>		
1.1	KTM - DVTH	Thị trấn Yên Lập				II	30.000				x			
1.2	KTM - DVTH	5 thị tứ - trung tâm cụm xã mới				II	15.000				x			
1.3	KTM - DVTH					II	15.000					x		
1.4	KTM - DVTH					II	15.000					x		
1.5	KTM - DVTH					II	15.000					x		
1.6	KTM - DVTH					II	15.000					x		
<b>2</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>2.000</b>					<b>2</b>		
2.1	Siêu thị tổng hợp	Thị trấn Yên Lập				III	1.000					x		
2.2	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm cụm xã Lương Sơn				III	1.000					x		

**Phụ lục 12:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	
1	Chợ Yên Sơn	Xã Yên Sơn	tạm	2100		III	2100				x		Di dời, xây dựng tại vị trí mới
2	Chợ Hương Cẩn	Xã Hương Cẩn	III	2500		III	2500			x			
3	Chợ Cự Đồng		III	800		III	800			x			
4	Chợ Văn Miếu	Xã Văn Miếu	tạm	3000		III	3000				x		Xây mới tại vị trí cũ
5	Chợ Thạch Khoán	Xã Thạch Khoán	tạm	2839		III	2839				x		Xây mới tại vị trí cũ
6	Chợ Yên Lãng	Xã Yên Lãng	tạm	1200		III	1200				x		Xây mới tại vị trí cũ
7	Chợ Yên Lương	Xã Yên Lương	III	1100		III	1100		x				
8	Chợ Tân Minh	Xã Tân Minh	tạm	2500		III	2500				x		Xây mới tại vị trí cũ
9	Chợ Đông Cừ	Xã Đông Cừ	III	4000		III	4000		x				
10	Chợ Khá Cừ	Xã Khá Cừ	III	1000		III	1000		x				
11	Chợ Giáp Lai	Xã Giáp Lai	tạm	2000		III	2000				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Cự Thắng	Xã Cự Thắng	tạm	3969		III	3969				x		Xây mới tại vị trí cũ
13	Chợ Vàng	TT Thanh Sơn	III	2430			2430						Chuyển đổi công năng thành KTM - DVTH
14	Chợ Hùng Nhì	TT Thanh Sơn	III	6000			6000						Chuyển đổi công năng thành KTM - DVTH
15	Chợ Lương Nha	Xã Lương Nha	III	2800		III	2800			x			
16	Chợ Tinh Nhuệ	Xã Tinh Nhuệ	tạm	2500		III	2500				x		Xây mới tại vị trí cũ
17	Chợ Tân Lập	Xã Tân Lập	tạm	1000		III	1000				x		Xây mới tại vị trí cũ
18	Chợ Thượng Cừ	Xã Thượng Cừ	tạm	3800		III	3800				x		Xây mới tại vị trí cũ
19	Chợ Dịch Quả	Xã Dịch Quả	III	4000		III	4000		x				
20	Chợ Võ Miếu	Xã Võ Miếu	tạm	4000		III	4000				x		Xây mới tại vị trí cũ
21	Chợ Tắt Thắng	Chợ Tắt Thắng					6300					x	
22	Chợ Sơn Hùng	Chợ Sơn Hùng					10000					x	

23	Chợ Thục Uyên	Xã Thục Uyên					4000					x	
24	Chợ Thăng Sơn	Xã Thăng Sơn					2000					x	
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>TTTM</b>											<b>0</b>	<b>2</b>
1.1	TTTM thị trấn Thanh Sơn	Phố Vàng, TTr Thanh Sơn										x	
1.2	TTTM khu 3 mô thị trấn Thanh Sơn	Khu 3 mô thị trấn Thanh Sơn										x	
<b>2</b>	<b>Khu TMDVTH</b>						<b>60.000</b>					<b>6</b>	
2.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ Vàng thành KTM - DVTH	Tại vị trí chợ Vàng				III	10.000						
2.2	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ Hùng Nhì thành KTM - DVTH	Tại vị trí chợ Hùng Nhì (ngã tư Hùng Nhì				III	10000						
2.3	KTM - DVTH	Thị tứ - trung tâm cụm xã Văn Miếu				III	10.000					x	
2.4	KTM - DVTH	Thị tứ - trung tâm cụm xã Cự Đồng				III	10.000					x	
2.5	KTM - DVTH	Thị tứ - trung tâm cụm xã Khả Cửu				III	10.000					x	
2.6	KTM - DVTH	Thị tứ - trung tâm cụm xã Hương Cẩn				III	10.000					x	
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>						<b>20.000</b>					<b>2</b>	
3.1	Siêu thị tổng hợp	Trong khu thương mại - dịch vụ tổng hợp thị trấn T.Sơn				III	10000					x	
3.2	Siêu thị tổng hợp					III	10000					x	

**Phụ lục 13:**  
**HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN BUÔN, BÁN LẺ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN ĐẾN NĂM 2020**

STT	Tên công trình	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Hiện trạng			Quy hoạch đến năm 2020							Ghi chú
			Hạng công trình hiện có	Diện tích (m <sup>2</sup> )		Hạng công trình	Quy mô, diện tích quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Giữ nguyên	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng		Xây mới		
				S chiếm đất	S xây dựng				2011 - 2015	2016 - 2020	2011 - 2015	2016 - 2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Mạng lưới chợ</b>							<b>0</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	
1	Chợ Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	III			III			x				
2	Chợ Kiệt Sơn	Xã Kiệt Sơn	III			III				x			
3	Chợ Kim Thượng	Xã Kim Thượng	III			III				x			
4	Chợ Lai Đồng	Xã Lai Đồng	III			III				x			
5	Chợ Long Cốc	Xã Long Cốc	III			III				x			
6	Chợ Minh Đài	Xã Minh Đài	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
7	Chợ Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
8	Chợ Tam Thanh	Xã Tam Thanh	III			III				x			
9	Chợ Tân Phú	Xã Tân Phú	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
10	Chợ Tân Sơn	Xã Tân Sơn	III			III				x			
11	Chợ Thu Cúc	Xã Thu Cúc	tạm			III	3.000				x		Xây mới tại vị trí cũ
12	Chợ Thu Ngạc	Xã Thu Ngạc	III			III				x			
13	Chợ Xuân Đài	Xã Xuân Đài	III			III				x			
14	Chợ Vinh Tiền	Xã Vinh Tiền				III	3.000				x		
15	Chợ Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn				III	3.000				x		
16	Chợ Thạch Kiệt	Xã Thạch Kiệt				III	3.000				x		
17	Chợ Văn Luông	Xã Văn Luông				III	3.000				x		
18	Chợ ĐMNS	Xã Tân Phú				ĐMNS	15.000				x		
<b>II</b>	<b>Mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị</b>												
<b>1</b>	<b>Khu TMDVTH</b>											<b>1</b>	
1.1	Nâng cấp, chuyển đổi công năng chợ trung tâm huyện thành KTM - DVTH	Tại vị trí chợ trung tâm huyện				III	10.000					x	
<b>2</b>	<b>TTTM</b>						<b>18.700</b>				<b>1</b>		
2.1	TTTM	Thị tứ Thu Cúc				III	18.700				x		
<b>3</b>	<b>Siêu thị</b>											<b>1</b>	
	Siêu thị tổng hợp	Trung tâm huyện										x	